

Số: 147 /TB-CT

Bình Phước, ngày 17 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

1. Tên, địa chỉ của tổ chức có tài sản bán đấu giá:

- Tên tổ chức có tài sản bán đấu giá : Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Địa chỉ : thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

2. Tài sản bán đấu giá : Đoạn đường dây 110kV từ Trạm biến áp (TBA) 220kV Bình Long 2 đến ngăn lộ mở rộng tại TBA 110kV Lộc Ninh.

(Chi tiết tại Bảng kê danh mục tài sản đính kèm).

3. Giá khởi điểm : 3.247.509.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT).
(Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm lẻ chín ngàn đồng.)

4. Hình thức đấu giá : đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

5. Phương thức đấu giá : theo phương thức trả giá lên.

6. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

Mọi cá nhân, tổ chức có giấy phép đăng ký kinh doanh nộp hồ sơ hợp lệ và tiền đặt trước cho tổ chức bán đấu giá đúng hạn. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

Hồ sơ đăng ký mua tài sản đấu giá gồm:

- Đối với tổ chức: giấy giới thiệu (hoặc Giấy ủy quyền), bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có chứng thực của cơ quan công chứng, thời điểm công chứng đến ngày đăng ký mua tài sản không quá 06 tháng.

- Đối với cá nhân: bản sao Giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân có chứng thực của cơ quan công chứng, thời điểm công chứng đến ngày đăng ký mua tài sản không quá 06 tháng.

7. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: miễn phí.

8. Tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

Trong giờ hành chính từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 28/6/2024, tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - Thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đối với khách hàng ngoài địa bàn tỉnh Bình Phước có thể gửi hồ sơ qua chuyển phát nhanh, thời gian nhận hồ sơ tính theo ngày mà IDICO-SHP nhận được từ đơn vị chuyển phát nhanh.

Người liên hệ: Ông Nguyễn Văn Thắng, số điện thoại: 0974 651 123.



9. Thời gian xem tài sản:

Vào giờ hành chính ngày 24-25/6/2024, các khách hàng tập trung tại văn phòng Công ty (địa chỉ: Thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước).

Liên hệ: Ông Nguyễn Văn Thắng, số điện thoại: 0974 651 123.

10. Thời gian nộp tiền đặt trước:

Số tiền **324.750.900 đồng** bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, từ ngày 17/6/2024 đến 16h00" ngày 26/6/2024 (báo có ngân hàng tính đến 16h00" ngày 26/6/2024).

Tên người thụ hưởng: Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

Số tài khoản: 110000067063.

Mở tại ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Bình Phước.

11. Thời gian bỏ phiếu:

Từ 08h00" ngày 02/7/2024 đến 10h00" ngày 02/7/2024, tại văn phòng Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (Thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước).

12. Thời gian tổ chức đấu giá:

Từ 10h30" ngày 02/7/2024, tại văn phòng Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (Thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước).

Công ty cổ phần
Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO



Giám đốc

Trương Thanh Bình



BẢNG KÊ DANH MỤC TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số 147/TB-CT ngày 17/6/2024)

TT	Nội dung công việc/Tài sản	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
A.1	Đường dây 110kV:			
I	Phần cột:			
1	Cột đỡ thẳng BTLT 1 mạch ĐT-20	cột	33.00	BV cột BTLT DT-20
2	Cột thép đỡ vượt ĐV-110-21	cột	8.00	BV cột đỡ vượt DV-21
3	Cột thép đỡ vượt ĐV-110-25	cột	1.00	BV cột đỡ vượt DV-25
4	Cột thép néo góc 1 mạch N110-1 (30)	cột	2.00	BV cột néo 1 mạch N110-1
5	Cột thép néo góc 1 mạch N110-1 (90)	cột	1.00	BV cột néo 1 mạch N110-1(90)
6	Xà đỡ	bộ	132.00	BV cột BTLT DT-20
7	Cổ dè	cái	132.00	BV cột BTLT DT-20
II	Phần móng:			
1	Móng đà cân M2DC 2.5 (Trụ BTLT ĐT-20)	móng	33.00	BV Móng đà cân M2DC 2.5
2	Móng trụ 4T30-18A (Trụ thép đỡ vượt DV21)	móng	8.00	BV Móng trụ 4T30-18A
3	Móng trụ 4T30-18B (Trụ thép đỡ vượt DV25)	móng	1.00	BV Móng trụ 4T30-18B
4	Móng trụ 4T30-22 (Trụ thép néo góc 1 mạch N110-1(30))	móng	1.00	BV Móng trụ 4T30-22
5	Móng trụ 4T30-22A (Trụ thép néo góc 1 mạch N110-1(30))	móng	1.00	BV Móng trụ 4T30-22A
6	Móng trụ 4T30-25 (Trụ thép néo góc 1 mạch N110-1(90))	móng	1.00	BV Móng trụ 4T30-25
III	Phần điện			
1	Dây dẫn điện nhôm lõi thép	km	21.27	Dây nhôm ACSR185/29
2	Dây chống sét TK50	km	7.09	
3	Chuỗi cách điện đỡ đơn dây dẫn điện	chuỗi	132.00	07 bát thủy tinh/chuỗi
4	Chuỗi cách điện néo dây dẫn điện	chuỗi	24.00	08 bát thủy tinh/chuỗi
5	Chuỗi cách điện néo dây dẫn chống sét	chuỗi	6.00	01 bát thủy tinh/chuỗi
6	Đầu coss nối lèo dây dẫn	cái	24.00	
7	Tạ chống rung dây dẫn	cái	270.00	
8	Tạ chống rung dây chống sét	cái	90.00	
9	Tiếp đất cột thép mạ kẽm, trong đó:	cọc		
	- Tiếp đất TĐ-T2C	cọc	24.00	
	- Tiếp đất TĐ-2ĐC	cọc	66.00	
10	Biển số cột thép	cái	12.00	
11	Biển nguy hiểm cột thép	cái	12.00	
A.2	Mở rộng trạm 110kV:			
I	Phần móng:			
1	Móng bản MB 1.45x4.5	móng	2.00	BV Móng cột thanh cái 110
2	Móng trụ đỡ máy cắt 110kV	móng	2.00	BV MTMC-110
3	Móng trụ đỡ dao cách ly 3 cực TĐD-110	móng	4.00	BV MTĐD-110
4	Móng trụ đỡ máy biến dòng 110kV	móng	6.00	BV MTBD-110
5	Móng trụ đỡ máy biến điện áp 110kV	móng	3.00	BV MTBĐA-110
6	Móng trụ đỡ chống sét van 110kV	móng	3.00	BV MTCSV-110
7	Móng trụ đỡ sứ 110kV	móng	1.00	BV MTĐS-110
8	Móng tủ đầu dây	móng	2.00	BV MTĐD-110
9	Móng cột chiếu sáng	móng	2.00	BV MTCS-110
10	Phần cột xà thép mạ kẽm:			
	- Cột thép mạ kẽm	kg	4,728.96	
	- Xà thép mạ kẽm	kg	1,523.98	
11	Móng bản MB 4.5x4.5	móng	1.00	BV Móng cột cổng 110



huy

TT	Nội dung công việc/Tài sản	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
II	Phản mương cáp:			
1	Mương cáp ngầm rộng 0,6m	m	30.80	BV Mương cáp ngầm MC-06, MC-03
2	Mương cáp ngầm rộng 0,3m	m	46.00	BV Mương cáp ngầm MC-06, MC-03
3	Ống luồn cáp và ống thoát nước từ MC vào hồ ga:			
	- Ống nhựa PVC-D60 luồn cáp	m	18.00	
	- Ống thoát nước từ MC vào hồ ga PVC-D114	m	10.00	
III	Hàng rào trạm			
1	Hàng rào trạm	m	65.50	BV Hàng rào trạm
IV	Phần hồ thu và hệ thống nước thải			
1	Hồ thu (hồ ga)	hồ	3.00	BV Chi tiết hồ ga
A.3	Thiết bị (thuộc ngăn lộ mở rộng)			BV mặt bằng thiết bị
I	Máy cắt cao áp			
1	Máy cắt điện 3 pha, loại đặt ngoài trời, điện áp định mức 123kV, dòng điện định mức 1250A, dòng điện cắt 25kA, kèm bộ truyền động, tủ đấu dây cho máy cắt và giá lắp	bộ	2.00	
II	Dao cách ly			
1	Dao cách ly 3 cực, đặt ngoài trời, điện áp định mức 123kV, dòng điện định mức 1250A, loại tiếp đất 2 phía, kèm bộ truyền động, tủ đấu dây cho máy cắt	bộ	3.00	
2	Dao cách ly 3 cực, đặt ngoài trời, điện áp định mức 123kV, dòng điện định mức 1250A, loại tiếp đất 1 phía, kèm bộ truyền động, tủ đấu dây cho máy cắt	bộ	1.00	
III	Máy biến dòng điện			
1	Máy biến dòng điện, đặt ngoài trời, điện áp định mức 123kV, có tỷ số biến đổi: 400-800/1-1-1-1A kèm theo giá lắp và toàn bộ các phụ kiện để lắp đặt	bộ	6.00	
IV	Chống sét van			
1	Chống sét van, loại đặt ngoài trời, điện áp định mức 96kV dòng điện 10kA, cấp xả class 3, kèm máy ghi số lần sét đánh	bộ	3.00	
V	Tủ bảng điện điều khiển, rowle và các thiết bị đến 1000V			
1	Tủ điều khiển ngăn đường dây 110kV	tủ	1.00	
2	Tủ bảo vệ ngăn đường dây 110kV	tủ	1.00	
3	Tủ đấu dây ngoài trời	tủ	2.00	
4	Bộ đèn pha chiếu sáng ngoài trời, kèm trụ đỡ cao 8m, cần đèn	bộ	2.00	
5	Bộ đèn pha chiếu sáng ngoài trời, kèm cần đèn	bộ	2.00	
VI	Máy biến điện áp			
1	Máy biến điện áp kiểu tự, đặt ngoài trời, điện áp định mức 123kV, kèm giá đỡ thép và toàn bộ phụ kiện để lắp đặt. Cấp chính xác 0.2	bộ	3.00	
VII	Cách điện cao áp			

30407
 XONG T
 XỔ PHẢ
 HỦY DI
 PHU N
 IDICO
 VG-T.B

Am

TT	Nội dung công việc/Tài sản	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Chuỗi cách điện néo bằng thủy tinh, đặt ngoài trời, điện áp định mức 123kV, dùng để néo 1 dây ACSR 410/51mm ² , kèm các phụ kiện để lắp đặt chuỗi sứ	chuỗi	6.00	
2	Chuỗi cách điện đỡ bằng thủy tinh, đặt ngoài trời, điện áp định mức 123kV, dùng để đỡ 1 dây ACSR 410/51mm ² , kèm các phụ kiện để lắp đặt chuỗi sứ	chuỗi	3.00	
3	Sứ đỡ, đặt ngoài trời, điện áp định mức 123kV, dùng để đỡ 1 dây ACSR 410/51mm ² , kèm các phụ kiện	bộ	1.00	
VIII Các vật liệu và phụ kiện khác				
1	Dây dẫn điện ACSR 410/51mm ²	m	219.00	
2	Dây chống sét TK50	m	38.00	
3	Kẹp chữ T để nối từ dây ACSR 410/51mm ² xuống dây ACSR 410/51mm ²	cái	9.00	
4	Kẹp chữ T để nối từ dây AC 180 mm ² xuống dây ACSR 410/51mm ²	cái	6.00	

my

